

Số: 647 /BC-LHH

Thanh Hoá, ngày 11 tháng 02 năm 2022

## BÁO CÁO PHẢN BIỆN

**"Chính sách hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, giảm thiểu ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá giai đoạn 2022 - 2025"**

Thực hiện Công văn số 714/UBND-NN ngày 14/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giao Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Thanh Hoá thực hiện nhiệm vụ phản biện các đề án, cơ chế, chính sách, kế hoạch năm 2022, trong đó có *"Chính sách hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, giảm thiểu ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá giai đoạn 2022 - 2025"* (sau đây viết tắt là Chính sách);

Ngày 21/01/2022, Sở Công thương đã gửi hồ sơ, tài liệu có liên quan đến Chính sách để phục vụ công tác phản biện. Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Thanh Hoá (Liên hiệp hội) đã nghiên cứu lựa chọn và quyết định thành lập Hội đồng phản biện gồm 09 thành viên (*02 người là chuyên gia, nhà khoa học nguyên là lãnh đạo Viện nghiên cứu chính sách, chiến lược KH&CN thuộc Bộ KH&CN; 02 người là lãnh đạo Liên hiệp các Hội KH&KT tỉnh; 04 chuyên gia, nhà khoa học là lãnh đạo, quản lý Trường đại học Hồng Đức, lãnh đạo hội các ngành Sinh học và Hoá học, Hội Bảo vệ môi trường Thanh Hoá và chuyên gia có kinh nghiệm trong công tác phản biện*). Hội đồng khoa học phản biện Liên hiệp hội thống nhất thông qua báo cáo phản biện, xin báo cáo kết quả như sau:

1. Dự thảo Chính sách được xây dựng gồm 7 phần, kết cấu các phần tương đối hợp lý. Bộ cục dự thảo Chính sách cơ bản phù hợp với bộ cục của một văn bản về đề xuất cơ chế, chính sách thông thường. Dự thảo Chính sách đã gửi xin ý kiến của các sở: Tài chính, Tư pháp và của các bộ: Công thương, Tài chính, Tư pháp, Khoa học và Công nghệ.

**Căn cứ vào các nội dung được trình bày trong dự thảo Chính sách, Hội đồng phản biện nhận thấy Chính sách đưa ra là chưa phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành, vì các lý do sau:**

(1). Điều kiện để doanh nghiệp được hỗ trợ là: Tổng vốn dự án đầu tư đổi mới công nghệ - thiết bị tối thiểu 100 tỷ đồng; Doanh nghiệp nộp ngân sách tỉnh



từ 100 tỷ đồng/năm trở lên trong 02 năm gần nhất; Doanh nghiệp có số lượng cán bộ, công nhân viên, người lao động hoạt động thường xuyên từ 500 người trở lên trong 02 năm gần nhất... Những điều kiện trên không phù hợp với doanh nghiệp nhỏ và vừa để có thể áp dụng theo Điều 12 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, Điều 11 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, mà chỉ có các doanh nghiệp lớn mới đáp ứng được điều kiện trên. Theo cơ chế chính sách hiện hành thì khi doanh nghiệp loại lớn tiến hành đổi mới công nghệ máy móc, thiết bị sẽ không được hỗ trợ lãi suất vì: (i) doanh nghiệp lớn có tiềm lực mạnh; (ii) việc nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm; giảm thiểu ô nhiễm môi trường là quyền lợi, trách nhiệm và nghĩa vụ đương nhiên của doanh nghiệp khi tiến hành sản xuất, kinh doanh; (iii) việc mua bán, chuyển giao công nghệ đã hoàn thiện không có gì còn là rủi ro về KH&CN. Từ ba vấn đề trên cho thấy Nhà nước không cần hỗ trợ doanh nghiệp nên nếu doanh nghiệp được Nhà nước hỗ trợ lãi suất thì đó là một sự bao cấp; theo quy định của hiệp định khi Việt Nam gia nhập WTO không chấp nhận điều này (vì như vậy sẽ tạo ra sự cạnh tranh bất bình đẳng giữa doanh nghiệp được hỗ trợ và doanh nghiệp không được hỗ trợ). Do vậy có thể thấy quy định về điều kiện doanh nghiệp thụ hưởng chính sách trong dự thảo đưa ra là không phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và cả công ước quốc tế.

(2) Quy định về mức hỗ trợ lãi suất vay để đầu tư đổi mới công nghệ, máy móc, thiết bị là 100% lãi suất thương mại như dự thảo Chính sách đưa ra là không phù hợp với quy định hiện hành. Theo quy định hiện hành, trường hợp đổi mới công nghệ, máy móc, thiết bị, doanh nghiệp chỉ được nhà nước hỗ trợ phần lãi suất chênh lệch giữa lãi suất thương mại/tín dụng và lãi suất ưu đãi phải đảm bảo các điều kiện quy định trong Chương III Nghị định 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ; Quyết định số 04/2021/QĐ-TTg ngày 29/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia.

Như vậy, nếu theo dự thảo Chính sách quy định về điều kiện doanh nghiệp được hỗ trợ thì chỉ có một vài doanh nghiệp lớn (như Công ty Bia và Công ty Thuốc lá) mới có thể có đủ điều kiện và đúng đối tượng để thụ hưởng chính sách. Tuy nhiên, có thể nhận thấy cả 2 điều kiện trên (về loại hình doanh nghiệp và mức hỗ trợ) đều vượt khung và chưa phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành. Đề nghị UBND tỉnh xem xét, cân nhắc kỹ việc ban hành chính sách với nội dung như dự thảo.



**2. Trong trường hợp tỉnh xét thấy cần thiết phải ban hành chính sách đặc thù** thì theo quy định tại khoản 3 Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước quy định thẩm quyền của HĐND cấp tỉnh quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có **tính chất đặc thù** ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành thì dự thảo Chính sách cần làm rõ tính chất đặc thù của các loại hình doanh nghiệp của tỉnh như sau:

- **Đối với các doanh nghiệp lớn:** Cần làm rõ thêm các tính đặc thù sau: (i) hạn chế của các doanh nghiệp có nhà máy sản xuất không được nằm trong khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp do lịch sử để lại; (ii) giải quyết nhiều việc làm; (iii) thực hiện sản xuất các sản phẩm chủ lực của tỉnh; (iv) đóng góp lớn cho ngân sách của tỉnh; (v) cần đảm bảo các điều kiện về bảo vệ môi trường thì có thể áp dụng chính sách hỗ trợ bù phần lãi suất chênh lệch giữa lãi suất thương mại/tín dụng và lãi suất ưu đãi khi đầu tư đổi mới công nghệ - thiết bị sản xuất tương đồng với quy định tại Điều 8 Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ.

- **Đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa:** Cần làm rõ thêm các tính đặc thù sau: (i) sử dụng công nghệ còn lạc hậu; (ii) sản xuất sản phẩm có tính chất truyền thống; (iii) chưa đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường; (iv) doanh nghiệp còn yếu thế trong sản xuất kinh doanh thì có thể áp dụng chính sách hỗ trợ lãi suất tín dụng khi đầu tư đổi mới công nghệ - thiết bị sản xuất phù hợp với quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 11; khoản 4 Điều 18 và Điều 25 của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

**Đồng thời cần chỉnh sửa, bổ sung tên và nội dung của dự thảo Chính sách theo hướng sau:**

**2.1. Về tên của Chính sách:** Đề nghị bỏ cụm từ “để nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm; giảm thiểu ô nhiễm môi trường” trong tên Chính sách vì khi tiến hành đổi mới công nghệ thì đương nhiên có hàm ý là để nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm; giảm thiểu ô nhiễm môi trường; đồng thời bổ sung cụm từ “các ngành công nghiệp truyền thống” để xem đây là điểm đặc thù mà chính sách cần xử lý, ban hành. Từ đó tên của chính sách này có thể sửa lại là: “*Chính sách hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp các ngành công nghiệp truyền thống đầu tư đổi mới công nghệ trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2022-2025*”.

**2.2. Về sự cần thiết và căn cứ ban hành Chính sách:**

- Cần bổ sung nội dung đánh giá tổng quát nhất về thực trạng công nghệ sản xuất trong các doanh nghiệp sản xuất của tỉnh có liên quan đến năng suất, chất lượng sản phẩm thấp và ô nhiễm môi trường làm căn cứ để xác định sự cần thiết



phải ban hành chính sách. Đây là sự phản ánh về sự cần thiết nội tại của trình độ công nghệ hiện nay của các nhà máy, công xưởng của các doanh nghiệp của tỉnh. Các yêu cầu của chủ trương phát triển và yêu cầu đổi mới được đề ra trong các nghị quyết của Đảng, của tỉnh là những yêu cầu khách quan mà các doanh nghiệp cần vươn lên, sản xuất công nghiệp của tỉnh cần thực hiện.

- Đối với nội dung cần thiết thứ nhất:

+ Cần nêu các nội dung yêu cầu cụ thể đối với năng suất lao động; tốc độ tăng trưởng của sản xuất công nghiệp; thu ngân sách từ sản xuất công nghiệp ... không phải là số liệu đánh giá toàn bộ nền sản xuất của tỉnh như trong dự thảo.

+ Bổ nội dung tầm nhìn đến năm 2045 vì đây là mục tiêu chung phát triển chung của tỉnh, trong đó đầu tư, đổi mới công nghệ chỉ là một trong số nhiều lĩnh vực để tạo nên mục tiêu này.

- Đối với nội dung cần thiết thứ hai: Ngoài nội dung đã nêu cần bổ sung thêm số liệu về yêu cầu đầu tư đổi mới công nghệ không chỉ khái quát chung như dự thảo đã nêu.

- Đối với nội dung cần thiết thứ ba: Đề án nêu: “Các chính sách, chương trình hỗ trợ phát triển công nghiệp của Trung ương và của tỉnh đang thực hiện chưa có chính sách hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ để nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, giảm thiểu ô nhiễm môi trường” là chưa chính xác. Cần phải đánh giá lại cho đúng vì thực tế trung ương đã có các chính sách hỗ trợ đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa thực hiện trong giai đoạn 2021-2030.

### **2.3. Về căn cứ ban hành chính sách:**

- Đề nghị chỉ đưa vào danh mục các căn cứ ban hành chính sách những quy định có nội dung áp dụng, vận dụng vào chính sách và sắp xếp theo đúng quy định.

- Đề nghị nghiên cứu kỹ các căn cứ pháp lý sau làm cơ sở để bổ sung và vận dụng vào trong đề án như: Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Nghị định số 32/2017/NĐ-CP ngày 31/3/2017 của Chính phủ về Chính sách tín dụng đầu tư của Nhà nước; Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 31/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 11/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ về kế hoạch tổng thể nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 118/QĐ-TTg ngày 25/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình



Đổi mới công nghệ quốc gia đến 2030; Quyết định số 04/2021/QĐ-TTg ngày 29/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia; Thông tư số 35/2021/TT-BCT ngày 19/5/2021 của Bộ Tài chính quy định cơ chế quản lý tài chính thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030...

#### **2.4. Về thực trạng phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016 – 2020:**

- Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung làm rõ hơn nội dung đánh giá về thực trạng doanh nghiệp trong các ngành, lĩnh vực có công nghệ cũ, lạc hậu làm cho năng suất, chất lượng sản phẩm thấp, gây ô nhiễm môi trường, từ đó chỉ ra loại hình doanh nghiệp nào, doanh nghiệp thuộc nhóm ngành nào có khả năng hưởng lợi từ chính sách, có thể đáp ứng đủ điều kiện được hỗ trợ được nêu trong dự thảo chính sách; tập trung phân tích hiện trạng các nhóm doanh nghiệp cần được quan tâm đổi mới công nghệ để khắc phục hạn chế, yếu kém qua phân tích trên chỉ ra. Không chỉ là đánh giá thực trạng về phát triển công nghiệp trên địa bàn như trong dự thảo, vì vấn đề quan tâm là đối tượng cần đầu tư đổi mới công nghệ để khắc phục các hạn chế và yếu kém hiện nay của các doanh nghiệp về năng suất, chất lượng và gây ô nhiễm môi trường. Cần có số liệu phân tích chỉ ra và phân loại trên địa bàn tỉnh ta có bao nhiêu doanh nghiệp trong từng nhóm do công nghệ lạc hậu đã hạn chế đến 3 tiêu chí. Như vậy, là có những doanh nghiệp mà sản xuất của họ không phải yếu tố năng suất, chất lượng sản phẩm kém mà kém ở đây là công nghệ đó gây ra ô nhiễm môi trường. Chính vì vậy, cơ quan soạn thảo cần phân loại đánh giá sản xuất của các doanh nghiệp trên khía cạnh năng suất, chất lượng sản phẩm và mức độ gây ô nhiễm môi trường mới đề xuất chính sách đúng và khả thi.

- Các số liệu và những đánh giá phân tích trong tiểu mục 1, 2 trong mục II (Thực trạng phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh) chưa phản ánh được trọng tâm vấn đề mà phần thực trạng cần tập trung nghiên cứu, phân tích và số liệu để phục vụ cho việc xác định mục tiêu của chính sách đầu tư đổi mới công nghệ, có nghĩa là chưa phản ánh được số lượng, tỷ lệ, tên doanh nghiệp cần phải tiến hành áp dụng các biện pháp, cơ chế, chính sách để đổi mới công nghệ.

- Đề nghị bổ sung làm rõ các chính sách của Trung ương ban hành có liên quan đến đầu tư đổi mới công nghệ nhằm mục tiêu chung mà chính sách này đề ra thì Thanh Hóa thực hiện đến đâu, những nội dung chưa thực hiện được nguyên nhân vì sao? Nội dung này trong góp ý của Bộ Công thương và Sở Tư pháp có đề cập nhưng trong tài liệu của dự thảo Báo cáo chưa đề cập làm rõ được. Nếu như các tài liệu liên quan đến Báo cáo Chính sách không làm rõ sẽ có hai vấn đề xảy ra đó là: (i) ban hành chính sách đã có; (ii) thiếu nội dung chính sách cần được ban hành.



**2.5. Về đối tượng hỗ trợ:** Quy định như dự thảo là chưa chặt chẽ. Vì theo quy định đối tượng như dự thảo thì tất cả các doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật trên địa bàn tỉnh thực hiện đầu tư đổi mới công nghệ nhằm mục tiêu nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm; giảm thiểu ô nhiễm môi trường đều được hỗ trợ đây mới chỉ là điều kiện cần. Vì vậy, các doanh nghiệp được hỗ trợ cần có điều kiện đủ như quy định ở mục “Điều kiện hỗ trợ” nữa thì mới được hỗ trợ. Đề nghị nghị cứu bổ sung cho chặt chẽ và đầy đủ.

**2.6. Về điều kiện hỗ trợ:** Để có căn cứ đề xuất điều kiện hỗ trợ và khi thực hiện chính sách được khả thi đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ mấy vấn đề sau: (i) Đối chiếu với điều kiện được hưởng chính sách nhận thấy rất khó khả thi về tổng vốn đầu tư, về nộp ngân sách và số lao động; (ii) Hiện tại tỉnh ta ngoài khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp có bao nhiêu nhà máy thuộc nhóm ngành sản xuất nào mà năng suất, chất lượng sản phẩm thấp, gây ô nhiễm môi trường có thể áp dụng được chính sách này; (iii) mặt khác nếu khuyến khích các doanh nghiệp nằm ở khu vực như điều kiện đặt ra thì có phù hợp với chính sách phát triển công nghiệp và bảo vệ môi trường không?. Vì hiện nay, Đảng và Nhà nước có chủ trương quy hoạch để chuyển các nhà máy vào khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp; (iv) Bổ sung thông tin, số liệu về thực trạng và phân tích để thấy được tính khả thi của chính sách khi thực hiện các điều kiện được hỗ trợ và khuyến khích. Đề nghị nghiên cứu xác định tính khả thi của điều kiện hỗ trợ phải đảm bảo phù hợp giữa thực trạng, mục tiêu của chính sách.

- Cần bổ sung đưa ra các luận cứ sâu sắc, thuyết phục rằng tại sao chỉ các doanh nghiệp có dự án đổi mới công nghệ - thiết bị 100-400 tỷ đồng; nộp ngân sách tỉnh 100 tỷ đồng/năm; có số lao động 500 người trở lên,... mới được thụ hưởng chính sách này (lý giải rất cần thiết để đưa ra chính sách đặc thù!); Cần bổ sung luận cứ sâu sắc rằng tại sao các doanh nghiệp này được hưởng mức hỗ trợ lãi suất vay 100% và không quá 30 tỷ đồng/năm chứ không phải mức hỗ trợ là cấp bù lãi suất chênh lệch giữa lãi suất tín dụng và lãi suất ưu đãi (như Luật chuyển giao công nghệ; Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia;...) hoặc không được hỗ trợ (như Nghị định số 32/2017/NĐ-CP ngày 31/3/2017 của Chính phủ về chính sách tín dụng) đã quy định.

- Đề nghị bỏ các nội dung ít hoặc không liên quan đến mục tiêu của chính sách trong các phần đánh giá. Vì nếu không đề án này lại là đề án phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh và sẽ không còn phù hợp với đối tượng và điều kiện áp dụng của chính sách như dự thảo.

**2.7. Về hồ sơ đề nghị hỗ trợ:** Cần bổ sung văn bản xác nhận công nghệ - thiết bị đổi mới đạt mức độ tiên tiến, mới đã đề ra và xác nhận kết quả nâng cao



năng suất và chất lượng sản phẩm; mức độ giảm thiểu ô nhiễm môi trường đạt yêu cầu đề ra.

### **2.8. Về mục tiêu của chính sách:**

- Mục tiêu chung: Cần tập trung vào mục tiêu của Chính sách đề xuất ban hành, cụ thể là nên bổ sung rõ ý về mục tiêu đẩy mạnh đổi mới công nghệ để nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm; giảm thiểu ô nhiễm môi trường, trong đó:

+ Đề nghị bổ sung mục tiêu về đổi mới công nghệ trong các doanh nghiệp. Mục tiêu chung nêu trong dự thảo là mục tiêu của phát triển công nghiệp của tỉnh, không phù hợp với tên và mục đích mà chính sách cần trực tiếp hỗ trợ, khuyến khích. Cần nghiên cứu xác định chính xác mục tiêu để phù hợp với các nội dung khắc phục hạn chế yếu kém về công nghệ sản xuất trong các doanh nghiệp của tỉnh để góp phần cùng với các nhóm doanh nghiệp khác phấn đấu để đạt các mục tiêu phát triển công nghiệp như mục tiêu chung mà dự thảo nêu.

+ Đề nghị không nêu mục tiêu chung của toàn ngành công nghiệp, vì để đạt được tỷ lệ tăng trưởng về giá trị sản xuất công nghiệp của tỉnh; giá trị GOCN; về tỷ lệ tăng thu ngân sách thì phải do thực hiện rất nhiều hoạt động của các doanh nghiệp bao gồm tất cả các doanh nghiệp không chỉ là đối tượng nêu trong chính sách này. Ngoài ra còn phụ thuộc vào kết quả quản trị sản xuất kinh doanh của tất cả các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Mục tiêu cụ thể: Mục tiêu cụ thể của chính sách khuyến khích hướng tới các nhà máy lớn, sản xuất các sản phẩm truyền thống có thể mạnh trên địa bàn thực hiện đầu tư đổi mới công nghệ là còn quá chung chung, cần bổ sung chỉ tiêu về số lượng tuyệt đối và tương đối các doanh nghiệp cần được đầu tư đổi mới công nghệ trong tổng số chung các doanh nghiệp. Cần bổ sung mục tiêu phấn đấu đổi mới công nghệ trong các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm chủ lực của tỉnh là bao nhiêu?. Vì phải có số lượng cụ thể mới dự báo được nguồn kinh phí và khả năng thực hiện nếu không chính sách ban hành sẽ gặp phải khó khăn không đủ ngân sách thực hiện và trở thành chính sách treo như đã từng gặp với nhiều chính sách trước đây; đồng thời là căn cứ để sau này đánh giá chính sách xem mức độ đạt được mục tiêu như thế nào.

### **2.9. Về dự kiến nguồn vốn thực hiện chính sách:**

- Do việc đánh giá hiện trạng không rõ ràng, nên không có cơ sở xác định từ nay đến năm 2025 sẽ cần đầu tư đổi mới công nghệ đối với bao nhiêu doanh nghiệp; mức độ đầu tư đổi mới đến đâu nên không có khả năng để dự tính tổng kinh phí cho Chính sách. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu:

(i) Tính toán kỹ số lượng doanh nghiệp cần đổi mới công nghệ; phân loại theo mức kinh phí hỗ trợ; dự tính nguồn ngân sách hỗ trợ của tỉnh.



(ii) Số lượng dự kiến 200 tỷ đồng là không có cơ sở (trong Báo cáo phần nội dung và phụ lục không thấy phản ánh cơ sở tính toán số liệu này); cần bổ sung số liệu tính toán dự toán kinh phí thực hiện chính sách và phân bổ nguồn để có cơ sở quyết định.

(iii) Cần có những luận cứ, lý giải cho việc nhà nước hỗ trợ chi ra 200 tỷ đồng thì sẽ thu về những lợi ích và hiệu quả gì (cost – benefit/lợi ích kinh tế, lợi ích xã hội, lợi ích môi trường), tạo sự thuyết phục cho việc ban hành chính sách sẽ thu được lợi ích lớn hơn so với chi phí bỏ ra.

**2.10. Về thời gian thực hiện chính sách:** Thời gian thực hiện chính sách chỉ có 4 năm (giai đoạn 2022-2025) vì vậy, đề nghị nghiên cứu xác định thời gian thực hiện chính sách cần đủ 5 năm.

### **3. Kết luận**

- Dự thảo Chính sách đã được tổ chức nghiên cứu xây dựng khẩn trương, nghiêm túc, phù hợp với nhiệm vụ được giao. Tuy nhiên, nội dung dự thảo Chính sách chưa phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành.

- Trường hợp tỉnh xét thấy cần thiết ban hành chính sách “đặc thù” theo thẩm quyền của HĐND tỉnh thì cơ quan soạn thảo cần nghiên cứu kỹ các văn bản pháp lý có liên quan để xây dựng Chính sách có căn cứ khoa học, thực tiễn, phù hợp với quy định của pháp luật và có tính khả thi trên cơ sở tiếp thu đầy đủ các nội dung mà Hội đồng phản biện đã nêu ở phần trên.

- Theo quy định, hồ sơ trình cấp thẩm quyền xem xét, ban hành cơ chế, chính sách bao gồm: (1) Đề án; (2) Dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh; (3) Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh. Vì vậy, cơ quan soạn thảo cần xây dựng thành "Đề án" để có đủ điều kiện cung cấp đầy đủ cơ sở khoa học và thực tiễn phục vụ cho việc xây dựng Chính sách.

Trên đây là những nội dung tổng hợp ý kiến của Hội đồng khoa học phản biện Chính sách và ý kiến của các chuyên gia, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Thanh Hóa đã thống nhất, thông qua và báo cáo.

Kính trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

#### **Nơi nhận:**

- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Sở Công thương;
- Thường trực LHH;
- Hội đồng phản biện;
- Lưu VT, VP.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Quốc Uy**